

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 10-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Duy và ông Nguyễn Văn Hạnh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đức Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 24/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Đặng Đình Th**, sinh năm 1992 tại xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Đình M (đã chết) và con bà: Vũ Thị B, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (trước đây là Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:*** Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1985; “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 16/12/2024, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Tổ Công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an thị trấn T, huyện P phát hiện đối tượng có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra, đối tượng tự khai tên là Đặng Đình Th, sinh năm 1992 có nơi cư trú tại thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Th tự nguyện lấy từ túi quần trước phía bên trái đang mặc và giao nộp cho cho Tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, có kích thước (2,5 x2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). Th khai nhận chất trong túi nilon là ma túy, loại ma túy đá; Th vừa mua được để sử dụng. Tổ công tác đã tiến

hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng đã thu giữ.

Ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình Th tại thôn L, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên; kết quả khám xét không thu giữ được tài sản, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Đình Th khai nhận: Bản thân là người mắc nghiện ma túy, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, bị cáo đã đi bộ từ nhà mình ra đường rồi bắt nhờ xe của người đi đường (bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch của người này và đặc điểm phương tiện) để đi lên khu vực thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên với mục đích là mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến gần thị trấn T thì bị cáo xuống xe tiếp tục đi bộ đến một khu dân cư, bị cáo không biết thuộc địa phận thôn, xã nào của huyện P. Sau đó, bị cáo gặp 01 người đàn ông đứng ở lề đường, bị cáo lại gần và hỏi mua ma túy của người này với giá 300.000 đồng thì người này đồng ý. Bị cáo đưa tiền cho người đàn ông thì người này cầm tiền và có đưa lại cho bị cáo 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy, loại ma túy đá. Bị cáo cầm số ma túy vừa mua được và cất giấu trong túi quần dài phía trước bên phải của mình đang mặc rồi đi bộ ra đường chính để nhờ xe của người đi đường đi về nhà mình; còn người đàn ông bán ma túy cho bị cáo đi đâu, làm gì thì bị cáo không biết. Khi bị cáo đang đi bộ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận giám định số 732/KL-KTHS(MT) ngày 19/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng là 0,466gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,451 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; tất cả vật chứng niêm phong trong phong bì ghi số 732/KL-KTHS (MT).

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Th; bị cáo khai chỉ tình cờ gặp và mua ma túy của người này; bị cáo không biết cụ thể nhân thân, lai lịch của người đó nên Cơ quan điều tra chưa xác minh về nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho bị cáo Th và chưa có căn cứ để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Đình Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSPC ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đặng Đình Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Đặng Đình Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Th.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2024.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi số 732/KL-KTHS (MT) bên trong chứa: 0,451 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Đình Th nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tôi nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đến nay mong Hội đồng xét xử xem xét cho tôi hưởng mức án thấp nhất để tôi sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng đã thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 tại đoạn đường thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Đặng Đình Th có hành vi cất giấu 0,466 gam ma túy, loại Methamphetamine; nhằm mục đích để bản thân bị cáo Th sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Th đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố là đúng tội danh, có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ma túy đá là loại ma túy có độc tính mạnh hướng tâm thần; gây lệ thuộc nặng nề về mặt tâm thần và là nguyên nhân gây triệu chứng giống bệnh tâm thần phân liệt như ảo giác và hoang tưởng, thường được gọi là các rối loạn tâm thần do sử dụng ma túy đá. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng không tu chí làm ăn mà đua đòi, ham chơi khi bạn bè rủ rê không làm chủ được bản thân dẫn đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Hội đồng xét xử sau khi xem xét đầy đủ các căn cứ quyết định hình phạt; xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,451 gam, loại Methamphetamine là chất nhà nước cấm lưu hành nên sẽ bị tịch cho tiêu hủy. 01 vỏ phong bì, 01 túi nilon màu trắng dùng để đựng ma túy là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo ngày 16/12/2024, Cơ quan điều tra không có thông tin về nhân thân, lai lịch của người đó nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đặng Đình Th.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đình Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đình Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ghi số 732/KL-KTHS (MT) chứa 0,451 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2025 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

Về án phí: Bị cáo Đặng Đình Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực P- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyền